

Số: /BC-SCT

Ninh Thuận, ngày tháng 9 năm 2022

BÁO CÁO

Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021

Thực hiện Công văn số 3726/UBND-KTTH ngày 26/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc báo cáo “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021” và các công văn số 2915/STC-TTr ngày 29/8/2022 của Sở Tài chính về việc báo cáo về “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021”, công văn số 814/TTT-NV3 ngày 26/8/2022 của Thanh tra tỉnh về việc báo cáo giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh, Sở Công Thương báo cáo như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Lãnh đạo và Cấp ủy Chi bộ Sở Công Thương thường xuyên theo dõi, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn và thi hành một số điều của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018, cụ thể: thông qua chương trình sinh hoạt pháp luật định kỳ theo văn bản số 991/CTr-SCT ngày 04/6/2021 về sinh hoạt pháp luật năm 2021, tuyên truyền những nội dung cơ bản của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tham nhũng.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng và Công văn số 259-CV/BNC ngày 06/10/2016 của Ban Nội chính về việc thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị, Sở Công Thương đã tổ chức phổ biến, quán triệt đến Chi bộ, toàn thể cán bộ, công chức của Sở.

2. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

2.1. Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Các hình thức tuyên truyền, giáo dục: tổ chức tuyên truyền, giáo dục cho đảng viên trong cuộc họp chi bộ định kỳ hàng tháng; đối với cán bộ công chức, viên chức, người lao động triển khai trong các cuộc họp Công đoàn, sinh hoạt Đoàn thanh niên, các buổi sinh hoạt ngày pháp luật và các cuộc họp giao ban hàng tháng, quý. Nội dung, quán

triệt công tác phòng, chống tham nhũng và triển khai những văn bản mới của trung ương, của ngành, của tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng. Số lượt công chức, viên chức tham gia học tập, tuyên truyền, giáo dục phòng chống tham nhũng tại Sở và đơn vị trực thuộc đạt trên 90%. Qua học tập, tuyên truyền, nhận thức của công chức, viên chức của ngành được nâng lên, hiểu rõ hơn ý nghĩa của công tác phòng, chống tham nhũng và tự giác thực hiện, cũng như đấu tranh phát hiện hành vi tham nhũng, tiêu cực.

2.2. Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng

Hàng năm thông qua các cuộc Hội nghị, họp giao ban định kỳ, họp chi bộ, Chi bộ sở, Sở Công Thương tổ chức quán triệt, tuyên truyền công văn chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng; gắn công tác phòng, chống tham nhũng vào nhiệm vụ thanh tra, như: Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 23/10/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí (PCTNLP); Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 12/5/2017 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTNLP đến năm 2020; Luật PCTN năm 2018; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Chỉ thị số 10-CT/TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc ... gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tạo điều kiện thuận lợi để công chức, viên chức tích cực, chủ động tham gia vào công tác PCTNLP.

Hàng năm, Sở Công Thương đều có ban hành Kế hoạch số về triển khai công tác phòng, chống tham nhũng. Qua đó tiếp tục đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc trong việc triển khai, thực hiện tốt Luật phòng, chống tham nhũng như: Kế hoạch số 163/KH-SCT ngày 18/02/2016 về phòng, chống tham nhũng năm 2016; Kế hoạch số 105/KH-SCT ngày 25 tháng 01 năm 2017 về Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2017; Kế hoạch số 1088/KH-SCT ngày 01/8/2017 về phòng, chống tham nhũng, lãng phí đến năm 2020; Kế hoạch số 109/KH-SCT ngày 22 tháng 01 năm 2018 về phòng, chống tham nhũng năm 2018; Kế hoạch số 32/KH-SCT ngày 09/01/2019 phòng, chống tham nhũng năm 2019; Kế hoạch số 1653/KH-SCT ngày 16/10/2019 về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 -2021; Kế hoạch số 372/KH-SCT ngày 10/03/2020 phòng, chống tham nhũng năm 2020; Kế hoạch số 171/KH-SCT ngày 29/01/2021 về phòng, chống tham nhũng năm 2021; Quyết định số 15/QĐ-SCT 30/01/2019 về việc phê duyệt Kế hoạch 32/KH-SCT về phòng chống tham nhũng năm 2019; Kế hoạch số 512/KH-SCT 29/3/2019 Kế hoạch triển khai Luật Phòng, chống tham nhũng; Quyết định số 36/QĐ-

SCT ngày 18/3/2019 về việc thành lập tổ đánh giá công tác phòng chống tham nhũng; Thông báo số 2047/TB-SCT ngày 17/12/2019 về việc Thông báo lịch tiếp công dân năm 2020; Kế hoạch số 1063/KH-SCT ngày 08/10/2019 về việc triển khai thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo phục vụ Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; ngoài ra hàng năm, Cấp ủy cũng ban hành các Chương trình, Kế hoạch lãnh đạo chỉ đạo, phòng, chống tham nhũng; công tác kiểm tra, giám sát, công tác nội chính.

Thực hiện Kế hoạch số 4071/KH-UBND ngày 26/9/2019 về việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021; Kế hoạch số 2513/KH-UBND ngày 22/5/2021 về việc thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021” của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận. Theo đó, để triển khai thực hiện tốt các Kế hoạch này và quán triệt tinh thần Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 11/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ, Sở Công Thương đã ban hành Kế hoạch số 1653/KH-SCT ngày 16/10/2019 về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021, Kế hoạch số 963/KH-SCT ngày 02/6/2021 về “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021” năm 2021.

2.3. Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách)

Sở Công Thương là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công thương bao gồm: Cơ khí; luyện kim; điện; Năng lượng mới; năng lượng tái tạo; Hóa chất; Vật liệu nổ công nghiệp; Công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản; Công nghiệp tiêu dùng; Lưu thông hàng hóa trên địa bàn tỉnh; đấu tranh chống các vi phạm pháp luật trong hoạt động thương mại, công nghiệp trên địa bàn tỉnh; phối hợp kiểm tra liên ngành; thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thương mại, công nghiệp; Xuất, nhập khẩu, Xúc tiến thương mại, các hoạt động khuyến công...thuộc phạm vi quản lý của Sở.

Sở Công Thương giao Thanh tra sở là đơn vị đầu mối tham mưu công tác phòng, chống tham nhũng tại cơ quan; việc tuyển dụng, sử dụng biên chế được thực hiện theo quy định của pháp luật. Giám đốc Sở bổ nhiệm Chánh Thanh tra sở, Phó Chánh thanh tra sở theo quy định

2.4. Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Ngoài ra, Sở Công Thương đã chỉ đạo kịp thời Thanh tra Sở nghiên cứu, có văn bản góp ý theo quy định. Qua đó, Sở Công Thương đã có Văn bản số 149/SCT-TTr ngày 27/01/2021 về việc góp ý dự thảo Kế hoạch tổ chức tổng kết Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 và kế hoạch thực hiện UNCAC trên địa bàn tỉnh.

3. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

3.1. Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

Sở Công Thương đã triển khai, thực hiện tốt việc công khai minh bạch về tổ chức và hoạt động của Sở Công Thương, ban hành và thực hiện một số văn bản như: Kế hoạch số 2734/KH-SCT ngày 08/12/2021 về việc Triển khai thực hiện Kế hoạch 6507/KH-UBND ngày 29/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Ban Chấp hành Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2025 và những năm tiếp theo; Kế hoạch số 175/KH-SCT ngày 25/01/2022 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022; Kế hoạch số 312/KH-SCT ngày 21/02/2022 về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2022.

3.2. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Về xây dựng và thực hiện định mức tiêu chuẩn, chế độ: Hàng năm, đơn vị đã xây dựng rà soát, điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện các Quy chế dân chủ ở cơ sở; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế làm việc của cơ quan; Thực hiện nghiêm túc cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ; cụ thể: ban hành Quyết định số 16/QĐ-SCT ngày 18/02/2021 về quy chế thi đua khen thưởng; Quyết định số 31/QĐ-SCT ngày 15/3/2021 về ban hành quy chế công tác văn thư, sử dụng văn bản điện tử và chữ ký số của Sở Công Thương; Quyết định số 37/QĐ-SCT ngày 19/4/2021 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công của Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 45/QĐ-SCT ngày 01/6/2021 về việc ban hành quy chế tiếp công dân của Sở Công Thương,...

3.3. Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng

Giai đoạn từ năm 2016 – 2021, Sở Công Thương đã triển khai, quán triệt thực hiện nghiêm việc không sử dụng ngân sách nhà nước làm tặng quà và nhận quà tặng không đúng quy định; đồng thời chưa có tiếp nhận việc nộp lại quà tặng của cán bộ, công chức thuộc ngành;

3.4. Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức

Sở Công Thương đã ban hành Quyết định số 21/QĐ-SCT ngày 06/3/2019 ban hành Quy chế văn hoá công sở tại Sở Công Thương Ninh Thuận. Về chuẩn mực giao tiếp, ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức: Luôn tôn trọng, lắng nghe, tận tình hướng dẫn các thắc mắc của người dân. Đối với đồng nghiệp luôn có tinh thần hợp tác, tương trợ trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ; không bè phái gây mất đoàn kết nội bộ của cơ quan. Đối với lãnh đạo cấp trên, cán bộ, công chức, viên chức phải tuân thủ thứ bậc hành

chính, phục tùng sự chỉ đạo, điều hành, phân công công việc của cấp trên; không trốn tránh, thoái thác nhiệm vụ; không nịnh bợ lấy lòng vì động cơ không trong sáng. Công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý không được duy ý chí, áp đặt, bảo thủ; phải tôn trọng, lắng nghe ý kiến của cấp dưới; gương mẫu trong giao tiếp, ứng xử.

Sở Công Thương đã tổ chức cho toàn thể công chức, người lao động cơ quan học tập, quán triệt Luật công chức và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn có liên quan, đồng thời niêm yết công khai quy tắc ứng xử của công chức làm việc trong bộ máy Chính quyền địa phương tại bảng thông báo của cơ quan.

Qua thực tế, khi thực thi nhiệm vụ toàn thể cán bộ, công chức đều mặc trang phục, đeo thẻ công chức và thực hiện đúng quy trình kiểm tra, kiểm soát theo quy định. Trong khi giao tiếp và ứng xử công chức luôn ân cần, hòa nhã với nhân dân và đồng nghiệp, thể hiện đúng tác phong của một người công chức.

3.5. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định nhằm phòng ngừa tham nhũng (báo cáo số người được chuyển đổi trong kỳ báo cáo)

Trong thời gian qua, Sở Công Thương chủ yếu chuyển đổi vị trí do sắp xếp phòng ban, đội ngũ cán bộ, công chức cho phù hợp với trình độ, năng lực chuyên môn và hiện nay đang triển khai xây dựng và thực hiện đề án tinh giản biên chế năm 2016; trong năm đã củng cố lại nhân sự và thành lập mới 01 phòng chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ đề ra; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 07 công chức lãnh đạo cấp phòng. Tiếp tục năm 2018 Sở Công Thương thực hiện điều động 01 công chức phòng nghiệp vụ về giữ chức vụ Phó Chánh Thanh tra sở (phụ trách Phòng Thanh tra). Năm 2019, Sở Công Thương tiếp tục thực hiện việc củng cố tổ chức, bộ máy, trong đó thực hiện chuyển đổi vị trí, luân chuyển công tác 01 trường hợp (luân chuyển, điều động Trưởng Phòng Quản lý thương mại làm Chánh Thanh tra Sở Công Thương); năm 2020 điều động 01 Thanh tra viên từ Thanh tra Sở sang Phòng Quản lý công nghiệp, thời hạn điều động là 01 năm. Năm 2022, điều chuyển 01 công chức từ Phòng Quản lý Công nghiệp sang Phòng Thanh tra.

Chi cục Quản lý thị trường đã ra quyết định điều động 09 công chức không giữ chức vụ; luân chuyển, bổ nhiệm 06 công chức quản lý nhằm đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan và ngăn ngừa các hành vi tham nhũng, tiêu cực có thể xảy ra. Năm 2017 triển khai chuyển đổi vị trí công tác đối với 10 kiểm soát viên (năm 2018 Chi cục QLTT không còn trực thuộc Sở Công Thương).

3.6. Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập

Thực hiện Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và trên cơ sở hướng dẫn của các văn bản quy phạm pháp luật về minh bạch tài sản thu nhập, hàng năm Sở Công Thương đã lập danh sách triển khai 100% các đối tượng thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập theo quy định và được công khai trực tiếp tại các phòng chuyên môn và 02 đơn vị trực thuộc Sở. Tuy nhiên việc thẩm tra, xác minh về tài sản thu nhập thời gian qua chưa được tiến hành vì chưa có văn bản chỉ đạo, kiến nghị

của các cấp có thẩm quyền hoặc chưa có đơn thư phản ánh về sự thiếu trung thực trong kê khai tài sản của công chức.

Để quản lý và kiểm soát thu nhập, Sở đã triển khai làm thủ tục đăng ký cấp mã số thuế, thu nhập cá nhân tại Cục thuế tỉnh cho 100% công chức và người lao động trong toàn đơn vị.

3.7. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách

Giai đoạn 2016 -2022 Sở Công Thương không xả ra trường hợp tham nhũng và xử lý kỷ luật.

3.8. Việc thực hiện cải cách hành chính

Bám sát yêu cầu nhiệm vụ và giải pháp cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020 tại Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt kế hoạch cải cách hành chính nhà nước; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 01/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 23/8/2017 của UBND tỉnh Ninh Thuận về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh giai đoạn 2016 – 2020. Giám đốc Sở Công Thương đã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 – 2020 (số 1194/KH-SCT ngày 22/9/2016). Hàng năm, đều xây dựng ban hành các Kế hoạch và xác định nội dung công việc, hình thức triển khai thực hiện theo chỉ tiêu cải cách hành chính của UBND. Các chỉ tiêu CCHC đưa ra đều hoàn thành theo kế hoạch đề ra. Kết quả thực hiện, cụ thể:

3.8.1. Cải cách thể chế

a) Về xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh, trong đó, tập trung các nội dung:

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật, việc tuân thủ quy trình xây dựng pháp luật: Việc triển khai nhiệm vụ xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, từng bước nâng cao chất lượng, tiến độ thực hiện theo quy định của pháp luật. Công tác soạn thảo và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh ngày càng được quan tâm đúng mức về trình tự, thủ tục ban hành. Các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành tuân thủ chặt chẽ trình tự, thủ tục theo quy định hiện hành (từ khâu xây dựng dự thảo, tổ chức lấy ý kiến góp ý và gửi cơ quan thẩm định trước khi trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, ban hành). Do đó, cơ bản bảo đảm tính thống nhất, hợp Hiến, hợp pháp giữa văn bản địa phương và văn bản cấp trên; tính hiệu lực, hiệu quả và tính khả thi của văn bản quy phạm pháp luật, từ đó bảo đảm chất lượng của văn bản được ban hành khi tổ chức triển khai thực hiện.

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh:

Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt 2 Quy hoạch, Quy hoạch phát triển các Khu, Cụm công nghiệp tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020; Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2025 có xét đến năm 2035; hành Quyết định 300/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU và Nghị quyết số 39/2017/NQ-HĐND về phát triển công nghiệp tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020. Tham mưu UBND ban hành các quyết định, kế hoạch: Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 09/3/2016 quy định về trình tự xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công tỉnh Ninh Thuận; Quyết định về hình thức và mức hỗ trợ chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chí lựa chọn dự án đầu tư điện sử dụng năng lượng mặt trời trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 04/01/2018 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ phát triển làng nghề tiêu thủ công nghiệp tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020; Kế hoạch 122/KH-UBND ngày 19/01/2018 tổ chức triển khai thực hiện Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Kế hoạch số 1622/KH-UBND ngày 23/4/2018 của UBND tỉnh về phối hợp quản lý vật liệu nổ trên địa; kế hoạch chỉ đạo kiểm soát tiến độ các dự án năng lượng tái tạo và dự án thủy điện tích năng; kế hoạch đầu tư hệ thống truyền tải, hệ thống hạ tầng dùng chung từ nguồn xã hội để tối ưu hóa khai thác tiềm năng mặt trời;...

- Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật: Công tác rà soát được quan tâm, thực hiện thường xuyên hoặc theo chỉ đạo và theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước cấp trên ở nhiều lĩnh vực. Định kỳ hàng năm Sở đều tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Sở tham mưu ban hành, qua đó kịp thời điều chỉnh, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế các văn bản không còn phù hợp.

b) Việc tổ chức triển khai hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh: Công tác cải cách thể chế đối với soạn thảo và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh ngày càng được chuẩn hóa theo luật định; các văn bản quy phạm pháp luật ban hành tuân thủ chặt chẽ trình tự, thủ tục theo quy định, hợp hiến, hợp pháp, bảo đảm tính thống nhất giữa văn bản địa phương và văn bản cấp trên; tính hiệu lực, hiệu quả và tính khả thi của văn bản quy phạm pháp luật được đảm bảo.

3.8.2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Kết quả đạt được: Các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương đều được Sở tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các Quyết định công bố Danh mục thủ tục hành chính. Hằng năm, Sở đều tổ chức khảo sát sự hài lòng của tổ chức và cá nhân gửi các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh, UBND cấp huyện và khảo sát trực tiếp đối với tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương.

b) Cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định của Chính phủ, các bộ, ngành và kiểm soát thủ tục hành chính:

- Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành: Quyết định công bố danh mục thủ tục Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết Sở Công Thương; Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính ngành Công Thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Để tạo điều kiện thuận lợi, giảm chi phí, tiết kiệm thời gian cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính; Hàng năm Sở Công Thương tiến hành rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết với tổng số TTHC được công bố (Đến nay đã cắt giảm hơn 30% thủ tục hành chính và cắt giảm hơn 35% thời gian thực hiện các thủ tục hành chính).

- Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định hành chính và tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh: Trong quá trình giải quyết, không có phản ánh từ người dân và tổ chức kiến nghị về thủ tục hành chính. Ngoài ra, Sở Công Thương đã lập, công khai số điện thoại đường dây nóng; bố trí công chức trực và tiếp nhận những phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân thông qua đường dây nóng,...: công khai số điện thoại đường dây nóng trên Trang thông tin điện của Sở; phân công cho 01 đồng chí Chánh Văn phòng Sở trực tiếp tiếp nhận những phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân và thực hiện cung cấp thông tin.

c) Việc cập nhật, công bố thủ tục hành chính theo quy định:

Trên cơ sở các Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh về quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết Sở Công Thương và thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở đã chủ động hội hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện công bố 114 TTHC trên công dịch vụ công của tỉnh; trên trang thông tin điện tử của Sở và niêm yết công khai tại cơ quan.

d) Về tình hình, kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4:

Tổ chức tuyên truyền theo tinh thần chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Kế hoạch số 325/KH-UBND ngày 23/01/2018 về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh năm 2018; Kế hoạch số 4967/KH-UBND ngày 08/12/2016 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh giai đoạn 2016-2020. Hiện Sở đã thực hiện 114 TTHC công mức độ 4 tại Trung tâm dịch vụ công của tỉnh.

3.8.3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Công tác cải cách tổ chức bộ máy luôn được quan tâm; thực hiện các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước; tham mưu UBND tỉnh ban hành các Quyết định đề kiến toàn tổ chức bộ máy của cơ quan theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) và ban hành các văn bản để thực hiện; định kỳ rà soát chuyển đổi vị trí công tác đối với các vị trí, chức danh đã đến thời hạn chuyển đổi; Thực hiện chế độ tinh giản biên chế đối với 04 công chức, giải quyết 03 công chức nghỉ thôi việc theo Nghị định 46.

Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh: Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của Đảng và Nhà nước trong việc đổi mới, sắp xếp, kiện toàn và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Đề án kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn và cơ cấu tổ chức, biên chế của Sở Công Thương; theo Quyết định Sở Công Thương hiện còn 04 phòng thuộc Sở: Văn phòng Sở, Thanh tra Sở; Phòng Quản lý Công nghiệp; Phòng Quản lý Thương mại và 01 đơn vị sự nghiệp trực thuộc (Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại).

b) Về kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh:

Hàng năm, 100% công chức, viên chức đều ký cam kết việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; Sở ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch kiểm tra chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính; tổ chức nghiêm đợt kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các phòng, đơn vị trực thuộc Sở. Tổ kiểm tra chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính đã tổ chức kiểm tra đột xuất đối với các phòng, đơn vị và công chức, viên chức thuộc Sở; tổ chức 20 đợt kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các phòng, đơn vị trực thuộc Sở. Qua kết quả kiểm tra, nhìn chung công chức, viên chức đều thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính, thái độ, tác phong làm việc của công chức, viên chức có chuyển biến rõ rệt, không có công chức, viên chức sử dụng rượu bia trong giờ làm việc và giờ nghỉ trưa các ngày làm việc; chấp hành nghiêm túc việc đeo thẻ công chức, viên chức trong quá trình thực thi công vụ. Tuy nhiên một số công chức, viên chức chưa chấp hành nghiêm về giờ giấc và Giám đốc Sở yêu cầu tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm.

c) Cải cách và triển khai trên diện rộng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công: Thực hiện có hiệu quả Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính. Sở Công Thương có 01 đơn vị sự nghiệp được đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động. Việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở đã tạo điều kiện cho các đơn vị chủ động sử dụng nguồn lực tài chính để thực hiện nhiệm vụ được giao; các đơn vị sự nghiệp đều ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý tài sản công.

3.8.4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:

Hàng năm, Sở Công Thương đều ban hành kế hoạch thực hiện công tác rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo Sở, lãnh đạo các Phòng và đơn vị thuộc Sở nhiệm kỳ 2015-2020, nhiệm kỳ 2020-2025 và những năm tiếp theo; Sở đã triển khai xây dựng Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả của Sở Công Thương theo tinh thần chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Kế hoạch số 92-KH/TU ngày 21/02/2018 thực hiện Nghị quyết 18 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; hoàn thành việc thi tuyển và bổ nhiệm các chức danh Trưởng phòng, Phó

Trưởng phòng các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc; hàng năm ban hành Đề án tinh giản biên chế của ngành Công Thương.

Căn cứ Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm. Trên cơ sở Quyết định của Chủ tịch UBND, Sở Công Thương đã ban hành Quyết định phân bổ chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức theo từng năm. Việc bố trí công chức, viên chức tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện theo kế hoạch, lộ trình và đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ của cơ quan; phù hợp với công tác quy hoạch của Sở.

Thực hiện Công văn số 4036/UBND-KGVX ngày 19/9/2018 và Công văn số 4036/UBND-KGVX ngày 19/9/2018 của UBND tỉnh về việc thẩm tra, xác minh văn bằng, chứng chỉ của cán bộ, công chức, viên chức; Sở Công Thương đã có báo cáo về kết quả thực hiện thẩm tra, xác minh đối với các công chức, viên chức đang làm việc tại Sở Công Thương và đơn vị trực thuộc.

3.8.5. Cải cách tài chính công

Hằng năm, Sở Công Thương đều ban hành Quyết định về Quy chế định mức chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản; thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường tính minh bạch và quyền giám sát của mỗi công chức, viên chức; theo dõi, quản lý chặt chẽ việc sử dụng và tiết kiệm tối đa kinh phí được cấp hằng năm và tài sản của cơ quan.

3.8.6. Hiện đại hóa nền hành chính

a) Việc ban hành và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin:

Duy trì sử dụng mạng nội bộ (LAN) và mạng Internet trong trao đổi công việc qua hệ thống thư điện tử (Email); duy trì trang thông tin điện tử thành phần tại Cổng thông tin điện tử tỉnh; triển khai thực hiện việc ứng dụng phần mềm Văn phòng điện tử trong cơ quan. Hằng năm, ban hành Kế hoạch số về ứng dụng công nghệ thông tin. Sở Công Thương đã có trang thông tin điện tử thành phần trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, hệ thống mạng LAN và Internet để trao đổi công việc qua hệ Thư điện tử và truy cập các văn bản chuyên môn; công chức, viên chức của cơ quan được cấp tài khoản hộp thư điện tử công vụ; thực hiện đánh ứng cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp, đặc biệt là cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

b) Tình hình triển khai hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008, ISO 9001: 2015 tại các cơ quan, đơn vị trong tỉnh:

Ban hành Quyết định công bố mục tiêu chất lượng; Kế hoạch đánh giá chất lượng nội bộ; Quyết định công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008. Tiến hành đánh giá nội bộ, họp xem xét lãnh đạo và ban hành văn bản đề nghị các phòng, đơn vị khắc phục những khuyến nghị qua đánh giá nội bộ và Báo cáo kết quả áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO tại Sở Công Thương.

3.8.7. Kết quả thực hiện các Chỉ số liên quan đến công tác cải cách hành chính

a) Kết quả thực hiện Chỉ số thành phần PCI: Hàng năm trên cơ sở Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Ninh Thuận, trong đó Sở Công Thương được giao nhiệm vụ chủ trì phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ số dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp trong bộ Chỉ số PCI cấp tỉnh, kết quả đạt được như sau:

- Năm 2016: Điểm số: 4,90 (giảm 0,05 điểm so với năm 2015), Xếp hạng 54/63 tỉnh thành (tăng 01 bậc so với năm 2015).

- Năm 2017: Điểm số: 6,0 (tăng 1,1 điểm so với năm 2016), Xếp hạng 52/63 tỉnh thành (tăng 02 bậc so với năm 2016).

- Năm 2018: Điểm số: 6,29 (tăng 0,29 điểm so với năm 2017), Xếp hạng 41/63 tỉnh thành (tăng 11 bậc so với năm 2017).

- Năm 2019: Điểm số: 6,27 (giảm 0,02 điểm so với năm 2018), Xếp hạng 29/63 tỉnh thành (tăng 13 bậc so với năm 2018).

- Năm 2020: Điểm số: 5,29 (giảm 0,98 điểm so với năm 2019), Xếp hạng 55/63 tỉnh thành (giảm 26 bậc so với năm 2019).

b) Kết quả xếp hạng Chỉ số CCHC của cơ quan:

- Năm 2018: Xếp thứ 13

- Năm 2019: Xếp thứ 10 (tăng 03 bậc so với năm 2018)

- Năm 2020: Xếp thứ 06 (tăng 04 bậc so với năm 2019)

3.9. Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Hiện nay, Sở Công Thương và đơn vị trực thuộc Sở đang thực hiện Hệ chương trình quản lý văn bản và hồ sơ công việc thông qua phần mềm TDOOffice. Thông qua chương trình này đã giám sát được tình trạng xử lý văn bản, văn bản ban hành đúng thời hạn, quá thời hạn, ... của tất cả các văn bản đến, văn bản đi, hồ sơ công việc trong cơ quan được theo dõi và điều hành tốt hơn.

3.10. Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản

Hiện nay Sở Công Thương thanh toán và trả lương cho cán bộ, công chức và người lao động đều thông qua tài khoản, tại ngân hàng Viettinbank. Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản ngân hàng đã mang lại nhiều tiện lợi cho cả đơn vị lẫn CBCCVC và người lao động. Như là tiết kiệm được nhân lực và thời gian để thực hiện việc chi trả lương, giảm bớt lượng tiền mặt tồn quỹ, từ đó hạn chế được rủi ro mất mát.

3.11. Kết quả thực hiện những vướng mắc, khó khăn, kiến nghị trong thực hiện quy định về tạm đình chỉ, tạm thời chuyển đổi vị trí công tác khác đối với cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp liên quan đến tham nhũng

Không có vướng mắc, khó khăn;

3.12. Kết quả thực hiện những vướng mắc, khó khăn, kiến nghị trong thực hiện quy định về trách nhiệm giải trình trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao

Không có vướng mắc, khó khăn;

4. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng; việc giải quyết, kiểm sát giải quyết, xét xử vụ việc, vụ án tham nhũng; kết quả thu hồi tài sản tham nhũng.

- Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện: Không;
- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện: Không.

4.1. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của các ngành, đơn vị, địa phương; kết quả thu hồi tài sản tham nhũng: Không.

4.2. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Sở, ngành, đơn vị, địa phương: Không.

4.3. Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: Không.

4.4. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không.

4.5. Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: Không.

5. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Từ năm 2015 đến năm 2018, Sở Công Thương có 02 đơn vị trực thuộc gồm: Chi cục Quản lý Thị trường và Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại (Kể từ ngày 12/10/2018, Cục Quản lý thị trường không còn trực thuộc Sở Công Thương theo quy định tại Quyết định số 3685/QĐ-BCT ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Bộ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Ninh Thuận trực thuộc tổng cục Quản lý thị trường) do đó, Sở chỉ tổ chức thanh tra trách nhiệm luân phiên giữa 02 đơn vị này; từ năm 2019 đến nay, Sở chỉ thực hiện thanh tra trách nhiệm tại 01 đơn vị còn lại.

Qua kiểm tra, thanh tra hàng năm không phát hiện vụ việc tham nhũng, chủ yếu chỉ nhắc nhở một số sai sót nhỏ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

5.1. Việc triển khai các cuộc thanh tra:

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra; số đơn vị được thanh tra, kiểm tra trách nhiệm: 03 cuộc; 03 đơn vị (năm 2016: Chi cục Quản lý thị trường; năm 2019: Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại; năm 2020: Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại);

- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị; đã ban hành kết luận: 03 cuộc kết thúc; đã ban hành 03 kết luận thanh tra;

5.2. Kết quả thanh tra, kiểm tra:

- Số đơn vị có vi phạm/số đơn vị được thanh tra, kiểm tra: Không.
- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: Không.
- Kiến nghị: Không.

6. Số vụ việc tham nhũng liên quan đến cán bộ, công chức thanh tra cấp sở, ngành và thanh tra cấp huyện của cơ quan, đơn vị, ngành mình: Không.

7. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về PCTN

7.1. Các nội dung đã thực hiện nhằm nâng cao vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cơ quan báo chí, ngôn luận và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng;

7.2. Những kết quả, đóng góp của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cơ quan báo chí, ngôn luận, doanh nghiệp và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng;

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Việc chỉ đạo, điều hành công tác THPTK, CLP

a) Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục đến từng cán bộ công chức, viên chức và các văn bản liên quan đến công tác THPTK, CLP vào các buổi họp của cơ quan, sinh hoạt ngày pháp luật của các tổ chức đoàn thể như: Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 8/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 8/9/2014 của Chính phủ; Các Kết luận, Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương Đảng và Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về THPTK, CLP (Kết luận số 21-KL/TW ngày 25 tháng 5 năm 2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”; Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 21 tháng 12 năm 2012 của Ban Bí thư về việc đẩy mạnh THPTK, CLP; Nghị quyết số 82/NQ ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25 tháng 5 năm 2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng; Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ số 30/CT-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2012 về việc tăng cường THPTK, CLP).

b) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của đơn vị:

- Đơn vị đã xây dựng rà soát, điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện các Quy chế dân chủ ở cơ sở; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế làm việc của cơ quan; Thực hiện nghiêm túc cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

- Thực hiện việc rà soát các hệ thống tiêu chuẩn, ngân sách nhà nước, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý, sử dụng trụ sở, tài sản công định mức, chế độ trong các lĩnh vực.

- Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ rà soát những quy định về cơ chế chính sách, quy chế, quy trình, thủ tục hành chính trong giải quyết công việc, tăng cường các biện pháp cụ thể để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thực hiện công khai các nội dung theo đúng quy định của pháp luật: công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao, công khai mua sắm, sử dụng trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại, công khai quản lý, sử dụng trụ sở làm việc và các tài sản khác của đơn vị; công khai việc chấp hành chế độ chi tiêu nội bộ của các đơn vị trực thuộc và việc chấp hành các chế độ, định mức theo quy định của nhà nước đối với các nội dung: thanh toán công tác phí, chi phí hội nghị... việc trích lập và sử dụng các quỹ, sử dụng các nguồn kinh phí thu, chi 06 tháng đầu năm 2021 tại các đơn vị; công khai thủ tục hành chính, tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, nhanh gọn, chính xác các TTHC nhằm giảm thiểu sự phiền hà và làm cơ sở cho việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước

- Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu về thu, chi ngân sách trong giai đoạn 2016-2021:

+ Công tác thu ngân sách: Giai đoạn 2016-2021 thu ngân sách cơ bản đạt dự toán so với kế hoạch của cấp trên giao, cụ thể: Năm 2016 thu 209 triệu; năm 2017 thu 286 triệu đồng; năm 2018 thu 225 triệu đồng; năm 2019 thu 155 triệu đồng; năm 2020 thu 175 triệu đồng; năm 2021 thu 311 triệu đồng, thu từ các nguồn phí cấp Giấy phép xăng, dầu, gas, vật liệu nổ công nghiệp, lĩnh vực điện, rượu, phí thẩm định thiết kế cơ sở,...

+ Công tác chi Ngân sách: Trên cơ sở tiến độ thu ngân sách thực tế, với các giải pháp điều hành linh hoạt, hợp lý nên chi ngân sách của ngành cơ bản thực hiện đúng tiến độ theo dự toán đầu năm. Một số nhiệm vụ, mục tiêu của ngành được quan tâm giải ngân kịp thời, chủ động cân đối xử lý nguồn kịp thời cho các nhiệm vụ thuộc ngành, đơn vị thực hiện. Đảm bảo đủ nguồn vốn cho chi các hoạt động hành chính, chi công tác phục công tác thu phí, kịp thời đáp ứng nguồn thực hiện các nhiệm vụ đột xuất cấp bách.

- Việc tham mưu, ban hành và tổ chức thực hiện các quy định về chế độ, chính sách; định mức phân bổ và định mức chi các khoản chi theo quy định; các chế độ, chính sách có tính chất đặc thù: Cơ quan đã thực hiện đảm bảo dự toán giao đầu năm, chặt chẽ,

đúng chế độ quy định; giải ngân vốn trong phạm vi kế hoạch; hạn chế tối đa các khoản chi phát sinh phải bổ sung dự toán; hạn chế việc ứng trước dự toán, các trường hợp ứng thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

- Kết quả tiết kiệm các khoản chi thường xuyên của ngân sách nhà nước: Triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên của ngành (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương) để ưu tiên tăng chi thu nhập tăng thêm cho công chức, hướng tới mục tiêu giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên trong tổng chi ngân sách nhà nước, đảm bảo tỷ trọng chi thường xuyên bình quân khoảng 62 - 63% tổng chi ngân sách ngành, trong tổ chức thực hiện phần đầu giảm tỷ trọng chi thường xuyên xuống khoảng 60%. Rà soát các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; hạn chế tối đa bổ sung ngân sách nhà nước ngoài dự toán, tổ chức lễ hội, hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi công tác..., cụ thể: năm 2016 tiết kiệm 74 triệu; năm 2017 tiết kiệm 106 triệu; năm 2018 tiết kiệm 142 triệu; năm 2019 tiết kiệm 112 triệu; năm 2020 tiết kiệm 175 triệu; năm 2021 tiết kiệm 1168 triệu.

- Việc đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19- NQ/TW ngày 25/10/2017; việc giao quyền tự chủ cho đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập:

Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận có đơn vị sự nghiệp công lập là Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại trực thuộc là đơn vị sự nghiệp do nhà nước đảm bảo 100% chi phí hoạt động, có chức năng phục vụ quản lý nhà nước ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh, nguồn thu của đơn vị hiện tại là thu phí cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp, tuy nhiên cũng rất thấp, không đủ để phục vụ các hoạt động của Cụm nên Trung tâm không đủ điều kiện chuyển đổi loại hình đơn vị sự nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 19- NQ/TW ngày 25/10/2017. Đối với cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị được thực hiện theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập

3. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công: Không có.

4. Trong quản lý, sử dụng vốn ngân sách nhà nước các chương trình mục tiêu quốc gia: Không có.

5. Trong quản lý, sử dụng tài sản công

- Quản lý, sử dụng, sắp xếp lại nhà, đất công vụ, trụ sở làm việc: Giai đoạn 2026-2021 không thực hiện việc sắp xếp lại nhà, đất công vụ, trụ sở làm việc;

- Quản lý, sử dụng tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi quyền sử dụng tài sản gắn liền với đất: không có;

- Mua sắm, quản lý, sử dụng máy móc, phương tiện đi lại, đầu tư trang thiết bị: Việc mua sắm máy móc, trang thiết bị làm việc thực hiện theo quy định hiện hành và mua sắm tập trung: thống nhất quy trình, thủ tục mua sắm máy móc, trang thiết bị làm việc theo đúng quy định hiện hành nhằm giải quyết công việc nhanh chóng, kịp thời đảm bảo mục tiêu công bằng, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả, thực hiện theo Nghị định số

151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính Phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công, cụ thể:

+ Về danh mục tài sản mua sắm: thực hiện theo Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 01/03/2018 của UBND tỉnh.

+ Về tiêu chuẩn định mức trang bị thực hiện: theo quy định tại Quyết định số 50/2018/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Quản lý, khai thác, sử dụng tài sản từ nguồn viện trợ, tài trợ, đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước: Không;

6. Trong quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động

- Kết quả kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm theo Kế hoạch số 92-KH/TU ngày 21/02/2018; Chương trình hành động số 181-CTr/TU ngày 21/02/2018 của Tỉnh ủy:

+ Giai đoạn 2016-2021, được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Sở Nội vụ, Cấp ủy đảng và tập thể lãnh đạo Sở Công Thương đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và thực hiện hoàn thành 100% kế hoạch thu hồi biên chế đề ra. Sở Công Thương đã trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án kiện toàn và ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, biên chế tại Quyết định số 221/QĐ-UBND và Quyết định số 51/2018 ngày 10/07/2018 của UBND tỉnh, tổ chức sắp xếp tinh gọn cơ cấu tổ chức bộ máy (từ 7 phòng chuyên môn còn 4 phòng chuyên môn). Đồng thời triển khai xây dựng Danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả công việc và Khung năng lực vị trí việc làm của đơn vị nhằm ổn định tổ chức, triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

+ Việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế đã tạo được sự đồng thuận trong đội ngũ đảng viên, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị nên kết quả thực hiện cơ bản đạt yêu cầu, đảm bảo thời gian và kế hoạch đề ra.

- Quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động; việc sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và giải quyết chế độ, chính sách đối với những người dôi dư:

Việc thực hiện tinh giản biên chế cơ bản đảm bảo đúng nguyên tắc và trình tự các bước thực hiện; việc bố trí sắp xếp đội ngũ cán bộ công chức, viên chức đảm bảo dựa trên sự lựa chọn những người có trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức tốt giữ lại làm việc lâu dài, ổn định; đồng thời động viên số đảng viên, công chức, viên chức có trình độ chuyên môn chưa đạt chuẩn, năng lực công tác hạn chế, lớn tuổi, sức khỏe không đảm bảo nghỉ hưu trước tuổi và thôi việc để hưởng chính sách tinh giản biên chế.

7. Trong quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên: Không có.

8. Trong quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách: Không có.

9. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp: Không có.

10. Việc thực hiện công khai các lĩnh vực, hoạt động quy định tại Điều 5 Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013.

Sở Công Thương có công khai, niêm yết các thủ tục hành chính trong phạm vi, lĩnh vực ngành công thương trên trang thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.

11. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán việc THTK, CLP

Sở Công Thương không thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát sâu lĩnh vực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí mà thông qua các cuộc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thủ trưởng đơn vị trực thuộc để lồng ghép nội dung này vào cuộc thanh tra, kiểm tra.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, XÁC ĐỊNH NGUYÊN NHÂN, CHỈ RÕ TRÁCH NHIỆM TRONG VIỆC BAN HÀNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PCTN; THTK, CLP.

1. Đánh giá kết quả đạt được :

Trong 5 năm qua Sở Công Thương Ninh Thuận đã tập trung chỉ đạo triển khai công tác trọng tâm, tăng cường công tác tuyên truyền, phòng ngừa tham nhũng, đã tạo ra được chuyển biến tích cực trong nhận thức, hành động và trách nhiệm của đại đa số đảng viên, công chức và người lao động, đề cao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; gắn việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí với ngăn chặn tham nhũng. Các chủ trương, nội dung công tác hàng năm đã quán triệt tư tưởng chỉ đạo: chủ động phòng ngừa, lấy phòng ngừa làm biện pháp hàng đầu đi đôi với phát hiện xử lý hành vi tham nhũng; kịp thời rà soát, ban hành các quy chế, quy định nhằm ngăn ngừa tham nhũng; các biện pháp phòng ngừa tham nhũng như công khai, minh bạch hoạt động, kê khai tài sản, thu nhập, trả lương qua tài khoản, chuyển đổi vị trí công tác, tuyển dụng lao động, đào tạo,... được triển khai toàn diện; công tác cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý đã được quan tâm, đầu tư... Thông qua đó, nhiều lĩnh vực công tác, hoạt động của cơ quan, nhất là từ sau vụ tiêu cực tại Đội QLTT số 1 (năm 2008) có sự chuyển biến tích cực, hoạt động nhịp nhàng và bài bản hơn, tình trạng thất thoát, lợi dụng chi tiêu công quỹ không xảy ra.

2. Hạn chế, tồn tại:

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác PCTN còn có những hạn chế như sau:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN thời gian qua chưa thực sự sâu sát; việc kiểm tra, giám sát, giải quyết các trường hợp khi có dư luận râm ran chưa được thực hiện chủ động, thường xuyên, cương quyết;

- Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về PCTN chưa tạo được tính tự giác cao trong hành động ở một bộ phận nhỏ công chức trực tiếp làm nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát thị trường; việc đấu tranh phê bình trong nội bộ còn hạn chế, còn ngại đụng chạm; một số trường hợp công chức chưa đầu tư thích đáng để nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức dẫn đến sa ngã trước những cám dỗ về vật chất, để xảy ra tiêu cực, tham nhũng ở Đội Quản lý thị trường số 1 năm 2008.

- Chưa phát huy được vai trò của quần chúng trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí còn thấp so với mong đợi.

3. Nguyên nhân hạn chế, tồn tại:

Nguyên nhân cơ bản dẫn đến những yếu kém, hạn chế nêu trên là :

- Vai trò, trách nhiệm của bộ máy Đảng, chính quyền, đoàn thể đơn vị trong công tác kiểm tra, giám sát chưa đủ sức để tự phát hiện tham nhũng.

- Việc đấu tranh tự phê bình, phê bình và tính tiên phong, gương mẫu của một bộ phận đảng viên, công chức còn yếu, chưa thật sự đi đầu trong phòng, chống tham nhũng; cá biệt có những đảng viên, công chức sa sút về phẩm chất đạo đức, lối sống dẫn đến tham nhũng, tiêu cực.

- Chính sách đãi ngộ, đảm bảo đời sống của công chức, góp phần PCTN còn chưa thỏa đáng, thiếu những giải pháp có tính căn bản, lâu dài.

- Đối tượng tham nhũng thường là những người có chức vụ, quyền hạn, có khả năng che dấu vi phạm ... nên phần nào cũng làm hạn chế hiệu quả phát hiện và xử lý tham nhũng.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng trong những năm tới, Sở Công Thương Ninh Thuận kính đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét:

1. Sửa đổi Luật Phòng, chống tham nhũng trên tinh thần quy định chi tiết và đầy đủ hơn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm phòng, chống tham nhũng của từng cơ quan, đơn vị chuyên trách, đồng thời nêu rõ quy trình và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành nhằm nâng cao tính khả thi của Luật Phòng, chống tham nhũng.

2. Rà soát các quy định hiện hành, khắc phục những sơ hở, thiếu sót, trước hết là trong những lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng như: Kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính; Quản lý tài chính, ngân sách, thu thuế; quản lý, sử dụng tài sản của Nhà nước... Chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục về công tác phòng, chống tham nhũng; đẩy mạnh cải cách hành chính; kiên quyết loại bỏ những cản trở về thủ tục tạo điều kiện cho sách nhiễu, tham nhũng xảy ra.

3. Từng bước thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp, phần đầu để cán bộ, công chức, người lao động chủ yếu sống bằng lương và có mức thu nhập tương đương mức thu nhập khá trong xã hội. Đồng thời cần có chế độ đãi ngộ tương xứng, đi kèm trách nhiệm rõ ràng đối với cán bộ, công chức trong các cơ quan, đơn vị.

V. DỰ BÁO TÌNH HÌNH THỜI GIAN ĐẾN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM.

Qua 5 năm thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, Sở Công Thương nhận thấy thực tiễn những nơi ngăn chặn tham nhũng có hiệu quả đều thực hiện tốt các yêu cầu sau đây:

- Cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị thường xuyên tổ chức học tập quán triệt chính sách pháp luật về PCTN cho cán bộ, công chức, người lao động; quan tâm đến công tác lãnh đạo, triển khai và tổ chức thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các giải pháp PCTN, lãng phí gắn với công tác xây dựng chính đôn Đảng và gắn với cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về “Cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư”; trong đó bí thư Chi bộ, lãnh đạo đơn vị và đảng viên là lực lượng nòng cốt gương mẫu, đi đầu trong công tác PCTN.

- Cấp ủy Chi bộ thường xuyên lãnh đạo thực hiện tốt công tác nâng cao chất lượng các buổi sinh hoạt, làm tốt công tác giáo dục chính trị - tư tưởng đối với Đảng viên, cán bộ, công chức, người lao động; thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, nguyên tắc tự phê bình và phê bình; kiên quyết đấu tranh và xử lý nghiêm minh những hành vi tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và các hành vi trù dập, trả thù người tố cáo tham nhũng, lãng phí; biểu dương, khen thưởng kịp thời, thỏa đáng các cá nhân có thành tích trong PCTN, lãng phí.

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị luôn làm gương nêu cao trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu trong việc PCTN đồng thời ban hành đầy đủ các quy định, quy chế và thể chế hóa toàn bộ các Nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước về PCTN, lãng phí vào điều kiện cụ thể của đơn vị mình để triển khai thực hiện đến toàn bộ CBCCC và thường xuyên kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện các giải pháp đã đề ra.

- Cơ quan, đơn vị thường xuyên kiểm tra nội bộ, phối kết hợp tốt với các cơ quan liên quan, giải quyết tốt các khiếu nại, tố cáo của công dân (nếu có),...

- Tinh thần, thái độ và ý thức của cán bộ, công chức trong việc chấp hành nội quy, quy chế cơ quan, quy định pháp luật về PCTN được thực hiện nghiêm túc.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021 của Sở Công Thương, kính gửi Thanh tra tỉnh, Sở Tài chính để biết và tổng hợp./.

Đính kèm: Phụ lục 1, 2, 3, 4.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính; (báo cáo)
- Thanh tra tỉnh;
- Trung tâm KC và Xúc tiến thương mại;
- Văn phòng sở (để biết);
- Lưu: VT, TTr.

GIÁM ĐỐC

Võ Đình Vinh